TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST.
Ngày 11 - 3 - 2020
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phụng.

2. Bà Tiêu Thị Phương Bắc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST- DS, ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Mã Hà Bửu Ng– Trưởng phòng Kế hoạch Kinh Doanh của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng - Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 21/02/2020 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

* *Bị đơn*: Võ Tấn Đ, sinh năm: 1967. Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Có mặt)*.

* *Đồng là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trương Văn B, sinh năm: 1972. Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt)*.

2. Lục Văn Đ, sinh năm: 1989. Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Có mặt)*.

3. Đặng Thị Diễm M, sinh năm:1991. Cư trú tại: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt)*

* *Đồng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Q*:

1. Võ Tấn Đ, sinh năm: 1967. Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Có mặt)*.

2. Võ Văn L, sinh năm: 1987. Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt)*.

3. Võ Thị Thùy D, sinh năm: 1991. Cư trú tại: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do nhu cầu vay vốn để nuôi cá lóc của hộ gia đình, ông Võ Tấn Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay số tiền là 370.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 08/02/2012. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q có ký hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử sụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012.

Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho ông Võ Tấn Đ số tiền là 370.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cụ thể như sau: Giấy nhận nợ ngày 08/02/2012: Số tiền vay: 320.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay; Giấy nhận nợ ngày 03/3/2012: Số tiền vay: 50.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 17%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay. Tính đến ngày 11/3/2020 DL, ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng. Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q phải trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi, nhưng hiện nay bà Trần Thị Q đã qua đời, nên tại phiên Tòa, người đại diện của nguyên đơn xin thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc bị đơn là ông Võ Tấn Đ và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Q là

ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 cho Ngân hàng N tính đến ngày 11/3/2020 DL với tổng số tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 DL cho đến ngày ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn là 130%/lãi suất vay.

Trường hợp ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng N, đề nghị Tòa án phát mãi tài sản của ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Q) là ông Võ Tấn Đ trình bày: Do nhu cầu vay vốn để nuôi cá lóc của hộ gia đình, ông Võ Tấn Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay số tiền là 370.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 08/02/2012. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q có ký hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử sụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012.

Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho ông Võ Tấn Đ số tiền là 370.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cụ thể như sau: Giấy nhận nợ ngày 08/02/2012: Số tiền vay: 320.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay; Giấy nhận nợ ngày 03/3/2012: Số tiền vay: 50.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 17%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay. Do nuôi cá thua lỗ, nên ông Đ và bà Q không có trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn. Tính đến ngày 11/3/2020 DL, ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng, hiện nay vợ ông Đ là bà Q đã qua đời, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, nên ông Đ đề nghị Ngân hàng cho ông Đ và gia đình xin trả số tiền gốc là 370.000.000 đồng, bỏ phần tiền lãi cho ông Đ, ông Đ xin trả dần làm 03 lần cụ thể: Lần thứ nhất: Vào ngày 11/4/2020 DL ông Đ trả

số tiền gốc là 130.000.000 đồng; Lần thứ hai: Vào ngày 11/10/2020 DL ông Đ trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng; Lần thứ ba: Vào ngày 11/3/2021 DL ông Đ trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng còn lại. Nếu đến hẹn trả nợ ông Võ Tấn Đ, không trả nợ đúng hạn thì Ngân hàng có quyền đề nghị Tòa án phát mãi tài sản của ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lục Văn Đ trình bày: Vào ngày 18 tháng 9 năm 2013 vợ chồng anh Đ có hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất với vợ chồng ông Võ Tấn Đ phần đất có diện tích 10.140m^2, đất thuộc thửa số 144, tọa lạc ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng với giá 30 chỉ vàng 24k, theo hợp đồng khi nào vợ chồng ông Đ có vàng thì chuộc đất lại. Anh Đ không có ý kiến và cũng không yêu cầu gì trong vụ án này.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn B đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, ông B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Diễm M đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, chị M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị M.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Q) là anh Võ Văn L đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Q) là chị Võ Thị Thùy D đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, chị D không gửi văn bản ghi ý

kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị D.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn B, chị Đặng Thị Diễm M; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Văn L, chị Võ Thị Thùy D không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điều 74, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228, điều 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, điều 342, điều 343, điều 344, điều 355, điều 402, điều 471, điều 474, điều 637, điều 675, điều 715, điều 716, điều 717, điều 719, điều 720 và điều 721 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 106 và điều 130 của Luật đất đai năm 2003 (các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 422, điều 427, điều 463, điều 466, điều 500, điều 502, điều 615, điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, điều 167 và điều 170 của Luật đất đai năm 2013) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Võ Tấn Đ cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Q và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Q là anh Võ Văn L, chị Võ Thị Thùy D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 DL cho đến ngày ông Đ, anh L và chị D trả tất nợ cho Ngân hàng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 30/HĐTC, ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn B, chị Đặng Thị Diễm M là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Võ Văn L, chị Võ Thị Thùy D là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Q) trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông B, chị M, anh L và chị D.

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ngân hàng N thì vào ngày 08/02/2012 giữa Ngân hàng với ông Võ Tấn Đ có ký kết hợp đồng tín dụng số: 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256), theo đó Ngân hàng cho ông Đ vay vốn số tiền là 370.000.000 đồng để nuôi cá lóc phục vụ cho kinh tế gia đình. Quá trình ông Đ vay vốn, vợ ông Đ là bà Trần Thị Q cũng biết việc vay vốn này. Do ông Đ và bà Q vi phạm hợp đồng không trả tiền đúng hạn cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà Q phải cùng có trách nhiệm liên đới phải hoàn trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng N và tiền lãi phát sinh cho đến ngày ông Đ và bà Q trả tất nợ cho Ngân hàng. Hiện nay bà Q đã qua đời, nên Ngân hàng N xin thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc ông Võ Tấn Đ và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Q là ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 cho Ngân hàng N, số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/3/2020 DL là 1.042.019.195 đồng (Trong đó tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 DL cho đến ngày ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn là 130%/ lãi suất vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp dân sự là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Do hiện nay bà Q đã qua đời, nên Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn xin thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc ông Võ Tấn Đ và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Q là ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/3/2020 DL là 1.042.019.195 đồng (Trong đó tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 DL cho đến ngày ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn là 130%/ lãi suất vay. Trường hợp ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng N, đề nghị Tòa án phát mãi của ông Võ

Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q. Xét thấy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án*:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do nhu cầu vay vốn để nuôi cá lóc của hộ gia đình, ông Võ Tấn Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay số tiền là 370.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 08/02/2012. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q có ký hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử sụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012. Do ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q phải trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi, nhưng hiện nay bà Trần Thị Q đã qua đời, nên tại phiên Tòa, người đại diện của nguyên đơn xin thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xem xét, buộc bị đơn là ông Võ Tấn Đ và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Quằn là ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 cho Ngân hàng N tính đến ngày 11/3/2020 DL với tổng số tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2020 DL cho đến ngày ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D trả tất nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn là 130%/lãi suất vay.

Trường hợp ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng N, đề nghị Tòa án phát mãi tài sản của ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp

cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q.

Để chứng minh cho việc ông Đ, bà Q vay vốn, Ngân hàng cung cấp cho Tòa án các chứng cứ như: 01 (Một) Bảng kê tính lãi (Bản chính); 01 (Một) Dự án kinh doanh và giấy đề nghị vay vốn (Bản sao y); 01 (Một) Hợp đồng tín dụng (Bản sao y); 01 (Một) Biên bản định giá (Bản sao y); 01 (Một) Hợp đồng thế chấp (Bản sao y); 01 (Một) Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp (Bản sao y); 01 (Một) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (Bản sao y); 01 (Một) Giấy nhận nợ ngày 08/02/2012 (Bản sao y); 01 (Một) Giấy nhận nợ ngày 03/3/2012 (Bản sao y) và các giấy tờ khác có liên quan. Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Ngân hàng N, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc thụ lý vụ án (bổ sung) về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Đ, anh L, chị D, ông B, anh Đ, chị M.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn cũng là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Q là ông Võ Tấn Đ trình bày: Do nhu cầu vay vốn để nuôi cá lóc của hộ gia đình, ông Võ Tấn Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng để vay số tiền là 370.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 08/02/2012. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q có ký hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử sụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012.

Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho ông Võ Tấn Đ số tiền là 370.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cụ thể như sau: Giấy nhận nợ ngày 08/02/2012: Số tiền vay: 320.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay; Giấy nhận nợ ngày 03/3/2012: Số tiền vay: 50.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 17%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay. Do nuôi cá thua lỗ, nên ông Đ và bà Q không có trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn. Tính đến ngày 11/3/2020 DL, ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.042.019.195 đồng, hiện nay vợ ông Đ là bà Q đã qua đời, hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, nên ông Đ đề nghị Ngân hàng cho ông Đ và gia đình xin trả số tiền gốc là 370.000.000 đồng, bỏ phần tiền lãi cho ông Đ, ông Đ xin trả dần làm 03 lần cụ thể: Lần thứ nhất: Vào ngày 11/4/2020 DL ông Đ trả số tiền gốc là 130.000.000 đồng; Lần thứ hai: Vào ngày 11/10/2020 DL ông Đ trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng; Lần thứ ba: Vào ngày 11/3/2021 DL ông Đ

trả số tiền gốc là 120.000.000 đồng còn lại. Nếu đến hẹn trả nợ ông Võ Tấn Đ, không trả nợ đúng hạn thì Ngân hàng có quyền đề nghị Tòa án phát mãi tài sản của ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp Tăng Long, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q.

* Đối với anh L, chị D sau khi nhận văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của Ngân hàng N thì anh L, chị D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Do đó, Hội đồng xét xử xem như anh L và chị D đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Xét thấy về hình thức và nội dụng, trình tự thủ tục lập hợp đồng các văn bản này là phù hợp theo quy định, nên có giá trị làm chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, theo đơn khởi kiện của Ngân hàng N cho rằng ông Đ, bà Q có vay số tiền 370.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 là phù hợp với thực tế khách quan và có căn cứ pháp luật.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 122T01/08/HĐTD (7613LAV201200256) ngày 08/02/2012 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện.

Theo đại diện cho Ngân hàng trình bày, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Sau khi hợp đồng thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q số tiền vay là 370.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cụ thể như sau: Giấy nhận nợ ngày 08/02/2012: Số tiền vay: 320.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 18%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay; Giấy nhận nợ ngày 03/3/2012: Số tiền vay: 50.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2013. Lãi suất: 17%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay. Ông Đ, bà Q phải thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng hàng tháng và trả tất vốn vay khi hết hạn hợp đồng, do quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Q qua đời, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Q là ông Đ, anh L và chị D cũng không góp lãi và cũng trả nợ gốc cho Ngân hàng theo hợp đồng. Xét thấy, ông Đ, anh L và chị D thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm

Điều 6 của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông Đ, anh L và chị D là người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng, nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng yêu cầu ông Đ, anh L và chị D trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đ, anh L và chị D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 1.042.019.195 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 12/3/2020 DL theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng là 130%/lãi suất vay. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, người đại diện của Ngân hàng yêu cầu ông Đ, anh L và chị D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và tiền lãi là 1.042.019.195 đồng (Trong đó: Tiền gốc là 370.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 66.451.389 đồng, tiền lãi quá hạn là 605.567.806 đồng) và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 12/3/2020 DL theo mức lãi suất nợ quá hạn của Hợp đồng tín dụng là 130%/lãi suất vay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Đ và bà Q đã thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc ấp Tăng Long, tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012.

Xét thấy, về hình thức và nội dung hợp đồng, về thẩm quyền công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các điều 342, 343, 344, 715, 716, 717 và 719 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 106 và điều 130 của Luật đất đai năm 2003 (các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 500, điều 502 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, điều 167 và điều 170 của Luật đất đai năm 2013), nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Trong Hợp đồng thế chấp các bên có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý tài sản thế chấp ngay; Đến khi án có hiệu lực pháp luật, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án thì ông Đ, anh L và chị D

phải tự nguyện trả số tiền nợ nêu trên; Nếu không tự nguyện thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các điều 355, 720 và 721 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 130 Luật đất đai năm 2003 (điều 500 và điều 502 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167 của Luật đất đai năm 2013).

[3]Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với ông Trương Văn B, anh Lục Văn Đ và chị Đặng Thị Diễm M không có yêu cầu độc lập trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Dành cho ông Trương Văn B, anh Lục Văn Đ và chị Đặng Thị Diễm M được quyền khởi kiện bằng 01 vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải liên đới nộp tiền án phí sơ thẩm là 43.260.575 đồng; Ngân N không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.250.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006157 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng),* số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số T33 ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải liên đới có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)*.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 74, khoản 2 điều 92, điều 144, điều 147, điều 157, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228, điều 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, điều 342, điều 343, điều 344, điều 355, điều 402, điều 471, điều 474, điều 637, điều 675, điều 715, điều 716, điều 717, điều 719, điều 720 và điều 721 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 106 và điều 130 của Luật đất đai năm 2003 (các điều 317, điều 318, điều 319, điều 323, điều 422, điều 427, điều 463, điều 466,

điều 500, điều 502, điều 615, điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, điều 167 và điều 170 của Luật đất đai năm 2013); Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1, Điều 2 của Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và mục 3 Phần I của Thông tư liên tịch số: 01/TTLT, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Án lệ số: 08/2016 được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Buộc ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/3/2020 DL là 1.042.019.195 đồng *(Một tỷ không trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười chín ngàn một trăm chín mươi lăm đồng)* và tiền lãi phát sinh được tính tiếp từ ngày 12/3/2020 DL cho đến khi ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 130%/lãi suất vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Đến khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải tự nguyện trả số tiền nêu trên; Nếu ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D không tự nguyện trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BG 791437, có diện tích 15.004m^2 thuộc thửa số 143, 144, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc ấp Tăng Long, tại xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q ngày 06/02/2012 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30/HĐTC ngày 07/02/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh Sóc Trăng với ông Võ Tấn Đ và bà Trần Thị Q để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng),* số tiền này Ngân hàng N đã nộp tạm ứng theo phiếu thu số T33 ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cù

Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải liên đới có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)*.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Tấn Đ, anh Võ Văn L và chị Võ Thị Thùy D phải cùng có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.260.575 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm sáu mươi ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng);* Ngân hàng N không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.250.000 đồng *(Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006157 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng N, ông Đ, anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn B, chị Đặng Thị Diễm M; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Q) là anh Võ Văn L, chị Võ Thị Thùy D không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA